ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **868**/BC-UBND	*Mai Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019, cụ thể như sau:

I. Dự toán thu, chi ngân sách giao năm 2019

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao 157.500,0 triệu đồng tăng 5,0% so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

- Thu thuế, phí, thu khác 94.500,0 triệu đồng

- Thu tiền sử dụng đất 63.000,0 triệu đồng

2. Dự toán chi ngân sách được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao 774.912,0 triệu đồng tăng 7,8% so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

- Chi ngân sách cấp huyện: 628.866,0 triệu đồng

- Chi ngân sách cấp xã: 146.046,0 triệu đồng

II. Tình hình thực hiện 9 tháng năm 2019

1. Thu ngân sách địa phương đạt 653.514,3 triệu đồng bằng 82,9% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 94,8% so với cùng kỳ, trong đó:

- Thu nội địa đạt 72.796,1 triệu đồng bằng 46,2% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 81,3% so với cùng kỳ (*thu thuế, phí và thu khác đạt 62.882,1 triệu đồng bằng 66,5% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 99,9% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất đạt 9.887,0 triệu đồng bằng 15,7% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 37,1% so với cùng kỳ).*

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2018 chuyển sang 21.804,4 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 551.892,5 triệu đồng bằng 87,4% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 105,5% so với cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương đạt 553.574,9 triệu đồng bằng 71,4% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 103,3% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt 32.808,6 triệu đồng bằng 45,8% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 121,2 % so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên đạt 455.029,1 triệu đồng 70,0% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 96,7% so với cùng kỳ.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đạt 65.737,1 triệu đồng bằng 179,1% dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao và 170,0% so với cùng kỳ.

(Chi tiết có phụ lục 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN)

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Phòng, Ban của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN T. SƠN LA

Vũ Tiến Đĩnh

UBND HUYỆN MAI SƠN **Biểu số 93/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 868/BC-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**788.710,0**	**653.514,3**	**82,9**	**94,8**
I	**Thu cân đối NSNN**	**157.500,0**	**72.796,1**	**46,2**	**81,3**
1	Thu nội địa	157.500,0	72.796,1	46,2	81,3
2	Thu viện trợ				
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**631.210,0**	**551.892,5**	**87,4**	**105,5**
III	**Thu kết dư**		**7.007,3**		**22,9**
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**21.804,4**		**48,1**
IV	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**		**14,0**		**2,4**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**774.912,0**	**553.574,9**	**71,4**	**103,3**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**738.213,0**	**487.837,8**	**66,1**	**98,1**
1	Chi đầu tư phát triển	71.587,0	32.808,6	45,8	121,2
2	Chi thường xuyên	650.131,0	455.029,1	70,0	96,7
3	Dự phòng ngân sách	16.495,0		-	
III	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**36.699,0**	**65.737,1**	**179,1**	**170,0**

UBND HUYỆN MAI SƠN **Biểu số 94/CK-NSNN**

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IIII NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 868/BC-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**157.500,0**	**72.769,1**	**46,2**	**81,2**
I	**Thu nội địa**	**157.500,0**	**72.769,1**	**46,2**	**81,2**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	220,0	175,0	79,5	143,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	40.500,0	28.781,1	71,1	117,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.000,0	4.040,0	80,8	119,5
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	23.000,0	8.772,0	38,1	48,5
7	Thu phí, lệ phí	6.150,0	3.629,0	59,0	108,1
8	Các khoản thu về nhà, đất	72.876,0	16.009,0	22,0	48,2
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*26,0*	*28,0*	107,7	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*63.000,0*	*9.887,0*	15,7	37,1
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*9.850,0*	*6.094,0*	61,9	
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
9	Thu từ cấp quyền khai thác k.sản, TN nước	154,0	4.156,0		
10	Thu khác ngân sách	9.600,0	7.207,0	75,1	103,1
-	*Tr. Đó: Ứng trước nguồn thu cấp quyền sử dụng đất năm 2019 (điều tiết ngân sách tỉnh)*		*3.000,0*		
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

UBND HUYỆN MAI SƠN **Biểu số 95/CK-NSNN**

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 868/BC-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**774.912,0**	**553.574,9**	**71,4**	**103,3**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**738.213,0**	**487.837,8**	**66,1**	**98,1**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**71.587,0**	**32.808,6**	**45,8**	**121,2**
1	Chi đầu tư cho các dự án	71.587,0	32.808,6	45,8	121,2
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**650.131,0**	**455.029,1**	**70,0**	**96,7**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	401.543,0	284.366,5	70,8	100,4
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	5.758,0	3.361,9	58,4	79,8
5	Chi phát thanh, truyền hình	320,0	150,0	46,9	6,9
6	Chi thể dục thể thao	450,0	263,1	58,5	40,6
7	Chi bảo vệ môi trường	5.381,0	3.014,9	56,0	84,5
8	Chi hoạt động kinh tế	20.065,0	18.477,5	92,1	83,4
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	166.446,0	104.790,7	63,0	103,1
10	Chi bảo đảm xã hội	36.738,0	27.881,5	75,9	103,0
11	Chi an ninh quốc phòng và đối ngoại	12.260,0	11.875,5	96,9	132,0
12	Chi khác	1.170,0	847,5	72,4	100,3
III	**Dự phòng ngân sách**	**16.495,0**		**-**	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**36.699,0**	**65.737,1**	**179,1**	**170,0**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.699,0	35.525,1	96,8	134,0
2	Chi đầu tư phát triển khác		9.488,0		260,8
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		20.724,0		243,2